
NGHIÊN CỨU

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Võ Đại Lược*

*Trung tâm Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương,
176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 8 tháng 8 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 12 tháng 9 năm 2014; chấp nhận đăng ngày 02 tháng 10 năm 2014

Tóm tắt: Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đã đạt được những kết quả rất to lớn trên nhiều mặt. Nhờ đổi mới theo hướng thị trường hội nhập quốc tế, Việt Nam đã phát triển năng động trong thời gian qua. Để tiếp tục phát triển hơn nữa, Việt Nam không thể có con đường nào khác hơn là phải tiếp tục hoàn thiện các yếu tố kinh tế thị trường hội nhập quốc tế. Xuất phát từ các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam để xem xét, bài viết đánh giá sự hình thành cơ chế thị trường, sự phát triển của các loại thị trường, chỉ ra những điểm khiếm khuyết của các loại thị trường đó và đề xuất một số giải pháp để khắc phục.

Từ khóa: Kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, giá cả, cạnh tranh.

1. Quan niệm về kinh tế thị trường

Phát triển kinh tế thị trường là vấn đề liên quan đến hầu hết các vấn đề kinh tế - xã hội, nó là động lực quan trọng của sự phát triển, thiếu nó không thể công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cũng không thể hội nhập kinh tế quốc tế, vì công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải theo phương thức thị trường và các quan hệ hội nhập kinh tế quốc tế cũng là các quan hệ thị trường. Kinh tế thị trường không phát triển, không huy động và phân bổ các nguồn lực có hiệu quả, chế độ “xin - cho” sẽ lan tràn, thì không thể cải cách hành chính được. Kinh tế thị trường phát triển sẽ đảm

bảo quyền kinh doanh cho mọi công dân - đó là quyền dân chủ quan trọng bậc nhất sẽ được thực hiện. Thực tế ở nước ta cũng cho thấy ở đâu thiếu vắng thị trường, ở đó cơ chế quan liêu, mệnh lệnh, hành chính thay thế. Nếu thị trường chưa phân bổ được các nguồn lực thì chúng sẽ được phân bổ theo chế độ “xin - cho”. Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc xóa bỏ các rào cản của cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng và đổi mới thể chế kinh tế - xã hội để tạo môi trường, điều kiện và khung pháp lý cần cho kinh tế thị trường ra đời và phát triển.

Nhà nước phải sử dụng các công cụ thị trường thì mới có thể điều tiết, định hướng cho sự phát triển của nền kinh tế một cách

*ĐT: 84-984968660
Email: vodailuoc@gmail.com

hiệu lực và có hiệu quả. Khi thị trường ra đời, phát triển và phân bổ phần lớn các nguồn lực, thì Chính phủ mới có thể tập trung thực hiện các chức năng quan trọng của mình - nâng cao hiệu quả, khuyến khích công bằng, ổn định kinh tế vĩ mô...

Văn kiện các Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Thực hiện nhất quán lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quan điểm này đã được các Đại hội Đảng cụ thể hóa trên một số mặt:

- Về cơ chế thị trường: Hoàn thiện đồng bộ cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước tôn trọng nguyên tắc và cơ chế hoạt động khách quan của thị trường, sử dụng linh hoạt, có hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ như tỷ giá, lãi suất, nghiệp vụ thị trường mở theo các nguyên tắc của thị trường, nâng dần và tiến tới thực hiện đầy đủ tính chuyển đổi của đồng tiền Việt Nam.

- Về các loại thị trường: Hình thành đồng bộ và tiếp tục phát triển, hoàn thiện các loại thị trường: thị trường vốn và tiền tệ, nhất là thị trường vốn trung và dài hạn, thị trường bất động sản, thị trường lao động, dịch vụ khoa học, công nghệ, sản phẩm trí tuệ, dịch vụ bảo hiểm, các dịch vụ tư vấn...

- Về phân bổ các nguồn vốn: Chuyển dịch cơ chế phân bổ các nguồn vốn vay nhà nước mang tính hành chính sang cho vay theo cơ chế thị trường, triệt để xóa bỏ cấp trong kinh doanh, hạn chế và kiểm soát độc quyền kinh doanh.

- Về các chủ thể kinh doanh: Các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là những bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Có các chính sách thích hợp tạo công bằng về cơ hội và bình đẳng trước pháp luật cho mọi công dân, mọi doanh nghiệp và

nhà đầu tư trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tìm và tự tạo việc làm, trong tiếp cận với thông tin kinh tế thị trường...

- Về định hướng xã hội chủ nghĩa: Mục đích của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, gắn liền với xây dựng quan hệ sản xuất mới phù hợp, có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước phát huy vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, là lực lượng vật chất quan trọng và là công cụ để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô nền kinh tế, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước thực hiện các chính sách xã hội hướng vào phát triển và lành mạnh hóa xã hội, thực hiện công bằng trong phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội tạo động lực mạnh mẽ phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động xã hội, thực hiện bình đẳng trong các quan hệ xã hội, khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp.

- Về hội nhập quốc tế: Chủ động tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện chính sách bảo hộ có lựa chọn, có thời hạn đối với các sản xuất trong nước.

Các quan điểm phát triển kinh tế thị trường trên đây đã phản ánh những đặc điểm căn bản của một nền kinh tế thị trường hiện đại.

Các loại giá cả ở Việt Nam do thị trường định với các mức độ khác nhau. Tuy nhiên, những khiếm khuyết của hệ thống tín hiệu này còn khá nhiều: các giá cả độc quyền nhà nước còn khá nhiều, giá cả bất động sản còn rất méo mó do Nhà nước can thiệp mạnh, tỷ giá và lãi suất do các ngân hàng thương mại quốc doanh chi phối, tiền lương mới chỉ do thị trường xác

định trong khu vực tư nhân, Việt Nam đồng (VNĐ) chưa chuyển đổi tự do...

2. Các loại thị trường

Một nền kinh tế thị trường phải có các loại thị trường quan trọng: thị trường hàng hóa và dịch vụ, thị trường tiền tệ và vốn, thị trường bất động sản, thị trường lao động...

Thị trường hàng hóa ở nước ta hiện tương đối phát triển - giá cả các hàng hóa đã do thị trường định phổ biến, lưu thông hàng hóa đã được tự do trên phạm vi cả nước, tất cả các thành phần kinh tế đã được kinh doanh hàng hóa này. Thực tế cho thấy mức độ thị trường hóa càng cao thì hiệu quả kinh tế - xã hội mang lại càng lớn. Chẳng hạn lương thực, thực phẩm ở nước ta hiện được thị trường hóa ở mức độ cao nhất, sản xuất hoàn toàn do hàng chục triệu nông, ngư dân tiến hành, giá cả do họ định, lưu thông phân phối do họ và các công ty kinh doanh thực hiện. Nhà nước can thiệp rất ít, các công ty nhà nước hoạt động không nhiều. Do vậy, nước ta từ một quốc gia hàng năm phải nhập khẩu lương thực trở thành quốc gia xuất khẩu lương thực hàng đầu thế giới. Tuy nhiên, thị trường hàng hóa còn một số hạn chế:

- Nhiều hàng hóa quan trọng hiện do các tổng công ty nhà nước độc quyền kinh doanh, đang làm biến dạng thị trường hàng hóa, hạn chế cạnh tranh công bằng, tăng giá cả...

- Tình trạng buôn lậu hàng hóa đang là quốc nạn, cũng làm biến dạng thị trường này.

- Tình trạng hàng nhái, hàng giả chưa được kiểm soát, thương hiệu, nhãn mác chưa được coi trọng.

- Các loại chợ bán buôn, bán lẻ, các kho hàng, bến bãi... chưa phát triển, không đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

- Thông tin, quảng cáo, tiếp thị, các dịch vụ hậu mãi rất kém phát triển.

- Tệ mại lộ trên khắp các tuyến vận tải đường bộ, đường sông đang làm tăng chi phí lưu thông hàng hóa một cách phi lý.

Thị trường dịch vụ tuy chưa phát triển, nhưng cũng đã chiếm tới xấp xỉ 40% tổng GDP. Những dịch vụ đã phát triển ở nước ta là: vận tải, liên lạc, thương mại, du lịch, ngân hàng, bảo hiểm... Theo phân loại của WTO, hiện có khoảng 150 lĩnh vực dịch vụ, trong đó mới chỉ có khoảng trên 50-60% - nghĩa là hiện còn nhiều lĩnh vực dịch vụ nước ta chưa có, hay mới có ở mức chưa đáng kể. Những khiếm khuyết của thị trường dịch vụ hiện còn lớn hơn thị trường hàng hóa:

- Tình trạng độc quyền kinh doanh của các tổng công ty nhà nước còn rất phổ biến trong các lĩnh vực liên lạc, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch nước ngoài...

- Những lĩnh vực dịch vụ rất thiết yếu cho sự phát triển kinh tế đất nước phát triển yếu kém, như tư vấn, dịch vụ ngân hàng và phi ngân hàng, bảo hiểm, kỹ thuật...

- Nhiều lĩnh vực dịch vụ không được khuyến khích và phải chịu mức thuế cao.

Thị trường tài chính - tiền tệ đã hình thành nhưng kém phát triển với nhiều hạn chế:

- Số lượng các loại hàng hóa trên thị trường tài chính - tiền tệ còn ít, số cổ phiếu bán trên thị trường quá nhỏ bé, thương phiếu hầu như chưa lưu hành, trái phiếu công ty mới bắt đầu được phát hành, chỉ có trái phiếu nhà nước các loại được phát hành rộng rãi. Cơ cấu các nguồn vốn chưa hợp lý, phần lớn vốn huy động đều là ngắn hạn, trong khi nhu cầu vay vốn lại là dài hạn.

- Các chủ thể kinh doanh tài chính - tiền tệ đến nay chủ yếu vẫn là các ngân hàng quốc doanh với nguồn vốn tự có không lớn, các tổ chức phi ngân hàng còn nhỏ bé, các tổ chức

ngoài quốc doanh nhiều hơn nhưng không đủ mạnh, các khách hàng vay tiền lớn nhất là Nhà nước các cấp và các doanh nghiệp nhà nước với nhiều ưu đãi và đặc quyền, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh không dễ tiếp cận với nguồn vốn này. Thị trường chứng khoán mới ra đời còn rất nhỏ bé và yếu, không đủ sức huy động và phân bổ vốn. Các ngân hàng thương mại vốn thích hợp với chức năng kinh doanh tiền tệ, nay phải đảm nhiệm trọng trách cung cấp cả vốn dài hạn, đứng ra do thị trường vốn đảm nhiệm.

- Các khoản nợ xấu và đặc biệt là những nguồn gốc sinh ra các khoản nợ này chậm được khắc phục, do vậy đã làm tăng độ rủi ro của thị trường tài chính - tiền tệ. Nhiều khoản cho vay theo sự bảo lãnh của chính quyền các cấp làm gia tăng độ rủi ro.

- Các công ty tài chính hiện vẫn chỉ có ở một số tổng công ty nhà nước, với ưu tiên hoạt động kiếm vốn cho tổng công ty, trong khi ở các nền kinh tế hiện đại, các công ty tài chính là những tổ chức phi ngân hàng quan trọng bậc nhất. Các quỹ đầu tư rủi ro hầu như chưa hoạt động ở Việt Nam, trong khi các hoạt động kinh doanh gặp nhiều rủi ro ngày càng nhiều, đặc biệt là kinh doanh công nghệ cao.

Thị trường bất động sản đã hình thành, song còn rất sơ khai, chủ yếu sôi động ở các đô thị trong khu vực đất thổ cư và ven đô.

Thị trường đất đai phát triển theo các bước sau:

Thứ nhất, Nhà nước giao đất cho dân, cho các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, có thể có thu tiền, hoặc không thu tiền. Quan hệ giao đất này về thực chất không phải là các quan hệ thị trường, vì đó không phải là quan hệ mua bán. *Thứ hai*, một số trong những người và doanh nghiệp được giao đất có quyền chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp... Trong đó, các quan hệ chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp có tính thị trường.

Thị trường đất đai thật sự hoạt động chỉ mới ở khu vực đất thổ cư, chủ yếu là ở các đô thị với rất nhiều hạn chế: thủ tục chuyển nhượng phiền hà, các loại phí chuyển nhượng cao, thị trường ngằm tồn tại... Thị trường đất nông nghiệp rất khó phát triển vì thời gian giao đất ngắn, quy mô được phép tích tụ đất nhỏ, không có quyền chuyển mục đích sử dụng đất...

Công tác quy hoạch đô thị, đường sá, các khu công nghiệp đã được thực hiện ở tất cả các tỉnh thành, tuy còn nhiều khiếm khuyết cùng với các thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng còn những bất hợp lý gây ra những ách tắc, làm nản lòng các nhà kinh doanh bất động sản.

Thị trường lao động hình thành chủ yếu trong khu vực tư nhân với tiền lương đã có tính thị trường, lao động được di chuyển tự do trong nước. Tuy nhiên, thị trường lao động còn những hạn chế:

- Trong khu vực nhà nước, lao động mới có tính thị trường hạn chế, sự di chuyển linh hoạt thấp.

- Ở khu vực nông thôn, còn tình trạng sản xuất tự cấp, tự túc, do vậy tính thị trường của lao động còn hạn chế, tuy rằng xu hướng di cư vào các thành phố ngày càng tăng, nhưng rất tự phát, thiếu tổ chức.

- Các cơ sở đào tạo nghề cho lao động kém phát triển.

- Cơ cấu lao động chưa hợp lý - tình trạng dư thừa lao động không được đào tạo là một sức ép lớn, trong khi thiếu các nhà quản lý, kinh doanh, các chủ doanh nghiệp tài ba, thiếu công nhân lành nghề, thiếu chuyên gia kỹ thuật cao..., nhưng lại chưa có chính sách khuyến khích thu hút những loại lao động này từ nước ngoài.

Xem xét tổng thể các loại thị trường ở nước ta, có thể thấy:

- Chỉ có thị trường hàng hóa tương đối phát triển, tuy vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Ở các

nền kinh tế phát triển, tỷ trọng và vai trò của thị trường này ngày càng giảm.

- Các thị trường hết sức quan trọng với nền kinh tế thị trường hiện đại, như: thị trường tiền tệ, vốn, dịch vụ, bất động sản lại rất kém phát triển và hình thành rất sơ khai.

- Thị trường lao động là thị trường rất cơ bản đối với một nền kinh tế hàng hóa truyền thống song vẫn chưa phát triển ở Việt Nam. 70% lao động vẫn lao động nông nghiệp, bám vào ruộng đất.

Trong tình trạng cơ chế thị trường mới hình thành về đại thể, các loại thị trường còn sơ khai, việc phân bổ các nguồn lực vẫn do Nhà nước can dự, thị trường mới tác động hạn chế, đặc biệt là trong lĩnh vực phân bổ vốn và đất đai.

3. Các chủ thể kinh doanh và quyền kinh doanh

Trong mọi nền kinh tế thị trường, các chủ thể kinh doanh luôn có một tầm quan trọng đặc biệt. Dù chính phủ có chiến lược, chính sách hay đến đâu nhưng không có người hưởng ứng, tiến hành kinh doanh tốt, thì đất nước cũng khó có thể phát triển. Về các chủ thể kinh doanh, có thể có những vấn đề quan trọng sau đây:

Cơ cấu các chủ thể kinh doanh

Ở các nền kinh tế phát triển hiện đại, cơ cấu các chủ thể kinh doanh thường bao gồm: các công ty xuyên quốc gia, công ty quốc gia; các công ty lớn, công ty vừa và nhỏ; các công ty nhà nước và công ty tư nhân, công ty cổ phần... Ba loại cơ cấu này được phân chia theo tầm hoạt động địa lý, quy mô công ty và tính chất sở hữu.

Ở nước ta hiện nay, cơ cấu các chủ thể kinh doanh có sự khác biệt rất lớn:

- Các công ty xuyên quốc gia hầu hết là của nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, nước ta có rất ít công ty xuyên quốc gia.

- Các công ty của nước ta dù là các công ty lớn nhất, cũng chỉ tương đương với hạng nhỏ và

vừa của thế giới và chủ yếu là của Nhà nước, hoạt động độc quyền, các công ty nhỏ và vừa phát triển rất nhanh từ khi có Luật Doanh nghiệp, nhưng hoạt động còn nhiều hạn chế.

- Các công ty nhà nước được luật pháp thừa nhận là nòng cốt, với nhiều ưu đãi về quyền vay vốn, độc quyền kinh doanh, sử dụng đất..., trong khi các công ty ngoài nhà nước không có được những quyền này và hoạt động kém hiệu quả. Các công ty nhà nước lại chiếm giữ hầu hết những ngành có nhiều lợi thế là “đầu vào” của các công ty dân doanh.

Những khác biệt trên đây đã hạn chế tính thị trường hiện đại của nền kinh tế nước ta.

Về quyền kinh doanh

Pháp luật Việt Nam một mặt thừa nhận các thành phần kinh doanh đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế, hoạt động bình đẳng và có quyền kinh doanh trên các lĩnh vực.

Quyền kinh doanh của các doanh nghiệp so với trước đây đã được mở rộng rất rõ rệt, tạo ra một bước phát triển khởi sắc, tuy nhiên nếu so với các quốc gia khác trong khu vực thì quyền kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung còn bị nhiều hạn chế, cần được tiếp tục gỡ bỏ. Vấn đề đặt ra hiện nay là phải tiếp tục mở rộng quyền kinh doanh cho các doanh nghiệp kể cả khu vực nhà nước và đặc biệt là khu vực tư nhân, trợ giúp cả về số lượng và chất lượng, vì khu vực kinh tế tư nhân mới thật sự là nền tảng của mọi nền kinh tế thị trường.

4. Hội nhập kinh tế quốc tế

Sự phát triển thị trường Việt Nam nếu xem xét dưới góc độ hội nhập quốc tế cho thấy những vấn đề sau:

- Hội nhập vào thị trường thế giới và khu vực tương đối khá, nhất là thị trường hàng hóa với hàng rào bảo hộ ngày càng giảm theo các cam kết quốc tế.

- Thị trường bất động sản là một thị trường về cơ bản đóng cửa đối với người nước ngoài, Việt kiều yêu nước mới được mua nhà, người nước ngoài không được mua.

- Thị trường lao động đã mở cửa xuất khẩu lao động Việt Nam ra nước ngoài, chưa có các chính sách đủ thông thoáng cho phép thu hút các lao động kỹ thuật, tài năng ở nước ngoài - chế độ cấp visa quá chặt chẽ...

5. Định hướng xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một tiêu chí quan trọng để xem xét nước ta có đi đúng hướng xã hội chủ nghĩa không. Nếu tốc độ tăng trưởng của nước ta thấp kém hơn các quốc gia khác, thì khả năng tụt hậu so với họ là khó tránh khỏi, do vậy khó đảm bảo định hướng phát triển chủ nghĩa xã hội. Từ năm 2000 đến nay, tốc độ tăng GDP duy trì ở mức 5-7%, cao nhất khu vực (không kể Trung Quốc), thu nhập của người lao động được cải thiện. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tiềm năng tăng trưởng cao hơn chưa khai thác hết.

Thứ hai, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tuy đã có Nghị quyết Hội nghị Trung ương và kế hoạch cụ thể của Chính phủ, nhưng được tiến hành quá chậm trễ so với kế hoạch được xác định, lại chỉ với các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, các doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ chưa được cổ phần hóa... Cho đến nay, doanh nghiệp nhà nước vẫn là một gánh nặng cho nền kinh tế, là nơi nắm giữ phần lớn khoản nợ khó đòi của các ngân hàng, được bao cấp, đòi được độc quyền kinh doanh, ưu đãi về thuế tín dụng...

Thứ ba, Chính phủ đã thực hiện tốt các chính sách: xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ các xã vùng sâu, vùng xa, ngập lụt, hỗ trợ các gia đình thuộc diện chính sách; phát triển giáo dục phổ cập... Sự quan tâm của Chính phủ về những mặt này đã thể hiện rõ bản chất nhà nước của

dân, do dân, vì dân. Tuy nhiên, phải thấy là phát triển thị trường cũng là một giải pháp quan trọng để làm cho đất nước giàu mạnh, xóa đói giảm nghèo.

6. Vai trò của Nhà nước

Ở những nước có nền kinh tế vừa kém phát triển, vừa đang chuyển đổi như nước ta, Nhà nước có hai vai trò lớn: *thứ nhất*, tạo ra các điều kiện thuận lợi để kinh tế thị trường hình thành và phát triển; *thứ hai*, quản lý và khắc phục những khiếm khuyết của thị trường, đảm bảo phân phối công bằng, tăng trưởng hiệu quả và ổn định kinh tế vĩ mô. Về vai trò thứ nhất, chúng ta đã làm khá tốt kể từ khi đổi mới, đặc biệt là từ đầu thập niên 1990 - thực hiện tự do hóa giá cả, tự do hóa thương mại, phát triển kinh tế nhiều thành phần, mở rộng quyền kinh doanh cho các doanh nghiệp, mở cửa nền kinh tế... Từ cuối thập niên 1990, chúng ta đã làm được một số việc, như mở rộng thương quyền xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp, mở cửa thị trường Mỹ với việc ký kết Hiệp nghị Thương mại Việt Nam - Mỹ, thực hiện Luật Doanh nghiệp..., nhưng nhìn chung vẫn còn quá nhiều việc phải làm mà ta chưa làm được: cơ chế thị trường cần nâng cấp, hoàn thiện và hiện đại hóa, các thị trường rất cơ bản mới hình thành, quyền kinh doanh của các chủ thể kinh doanh còn chịu nhiều rào cản... Về vai trò thứ hai, Nhà nước đã có nhiều cố gắng giữ ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo tăng trưởng cao, giảm bớt những bất bình đẳng trong phân phối. Tuy nhiên, trong không ít trường hợp, Nhà nước đã làm thay thị trường, như phân bổ vốn, phân chia đất, duy trì cơ chế “xin - cho”, ưu ái doanh nghiệp nhà nước... Hoặc Nhà nước đã làm méo mó thị trường, như phát triển các tổng công ty độc quyền, nắm độc quyền kinh doanh và kiểm soát giá cả trên một số lĩnh vực. Trong một số lĩnh vực, Nhà nước đã làm tốt như: xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục...

Một vai trò rất cơ bản của Nhà nước là hoạch định thể chế tạo ra một hành lang pháp luật để thị trường hoạt động, vai trò này đã được Nhà nước thực hiện tích cực. Từ khi đổi mới, hàng chục luật, hàng trăm Nghị định của Chính phủ đã được ban hành theo định hướng kinh tế thị trường. Tuy nhiên, nội dung của những thể chế này còn không ít điều chưa phù hợp với kinh tế thị trường, như Luật Phá sản đã ban hành, nhưng có rất ít doanh nghiệp phá sản theo Luật.

Bộ máy nhà nước đã được sắp xếp lại một bước, như sáp nhập nhiều Bộ, bỏ nhiều khâu trung gian, phân quyền mạnh cho các địa phương... Tuy nhiên, khâu quan trọng nhất của đổi mới bộ máy nhà nước là Nhà nước phải trao quyền kinh doanh nhiều hơn nữa cho dân, cho doanh nghiệp, Việt Nam đã làm nhưng chưa được nhiều, các cơ quan nhà nước vẫn nắm nhiều quyền phi lý, gây phiền hà sách nhiễu doanh nghiệp và đây đang là một trong các khâu yếu nhất cản trở sự phát triển của doanh nghiệp. Nhà nước chưa giao quyền kinh doanh đủ cho các chủ thể kinh doanh thì kinh tế thị trường khó có thể phát triển hiệu quả.

Một vấn đề đã được Nhà nước rất coi trọng - đó là chuyển đổi cơ cấu. Song, cho đến nay sự chuyển đổi cơ cấu ngành, lĩnh vực sản phẩm ưu tiên, Nhà nước chọn địa phương và doanh nghiệp thực hiện, Nhà nước bỏ vốn, hoặc bảo lãnh vay vốn... Không ít chương trình như mía đường, xi măng, đánh bắt xa bờ... tỏ ra kém hiệu quả. Đúng ra, Nhà nước chỉ nên định hướng, còn lựa chọn cụ thể sản phẩm gì, ai làm, tìm vốn ở đâu - đó là công việc của thị trường, Nhà nước có thể hỗ trợ về cơ sở hạ tầng và đào tạo nhân lực. Mặt khác, trong việc định hướng cơ cấu kinh tế nhà nước hiện vẫn chú trọng nhiều vào các công trình lớn, xem nhẹ các công trình nhỏ, đầu tư phát triển dàn đều theo địa giới tỉnh, thiếu quy hoạch vùng tổng thể, đầu tư tập trung vào các tuyến phát triển quan trọng...

Mở cửa thị trường bên ngoài cũng là công việc quan trọng hàng đầu của Nhà nước. Nhà nước đã làm được nhiều việc: gia nhập AFTA, APEC, WTO, ký hiệp định thương mại với Mỹ, ký kết FTA với nhiều quốc gia... Tuy nhiên, đáng chú ý là thủ tục xuất nhập khẩu, đầu tư còn rườm rà, gây khó dễ và tốn kém cho doanh nghiệp. So với các quốc gia khác trong khu vực thì ta còn thua kém.

Nhà nước chưa làm hết các chức năng của mình do những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Còn tồn tại không ít quan điểm sai trái: coi trọng và yên tâm với kinh tế nhà nước, với độc quyền nhà nước, còn nặng kỳ thị, lo ngại với kinh tế tư nhân, không mặn mà với cạnh tranh; xem nhẹ, thậm chí bỏ qua việc bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng; lo lắng chống lạm phát, giữ ổn định tỷ giá, lãi suất mà không thấy những nguy cơ, tác hại của thiếu phát, của sự ổn định tỷ giá và lãi suất trước sự biến động của thị trường...

- Nhà nước chưa tháo gỡ, dỡ bỏ ở mức cần thiết những ràng buộc về pháp luật, về tâm lý xã hội, về thủ tục hành chính để cho cơ chế thị trường và các loại thị trường phát triển.

- Không ít cán bộ nhà nước còn yếu kém về cả năng lực và phẩm chất, do vậy điều hành thị trường kém, nhưng sách nhiễu, kiếm lợi lại rất giỏi - đây chính là nguy cơ lớn nhất làm cho bộ máy quản lý bị tha hóa, kìm hãm sự phát triển đất nước.

- Các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết cho thị trường phát triển tuy đã được chú trọng đầu tư, nhưng vẫn chưa đáp ứng những yêu cầu phát triển thị trường ở nước ta hiện nay.

7. Các giải pháp phát triển thị trường

Thứ nhất, kiểm soát độc quyền, khuyến khích cạnh tranh là giải pháp căn bản để phát triển kinh tế thị trường.

Thực tế hiện nay ở nước ta cho thấy ở đâu các doanh nghiệp nhà nước độc quyền cao, bao cấp mạnh, ở đó thiếu vắng thị trường. Cần có lộ trình giảm độc quyền kinh doanh, trước hết là độc quyền định giá, bằng cách lấy giá cả trung bình khu vực làm chuẩn để định ra lộ trình giảm giá bắt buộc đối với các tổng công ty. Thực hiện quyết liệt chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã được Chính phủ phê duyệt. Thực hiện cơ chế giá thị trường - giá cả do cung cầu quyết định, đối với tất cả các loại giá: giá cả hàng hóa và dịch vụ, lãi suất, tỷ giá.

Thứ hai, hoạt động tiền tệ và tín dụng theo cơ chế thị trường...

- Thực hiện cơ chế giá thị trường theo mọi loại hàng hóa dịch vụ, lãi suất, tỷ giá.

- Xác định một lộ trình cho việc dần dần và bỏ chế độ tỷ giá cố định, gia tăng tính thị trường của tỷ giá, đảm bảo VND luôn thấp hơn một chút so với giá trị thực. Hiện giá VND có thể đã bị kích lên do mức lạm phát của nước ta cao hơn mức hạ giá VND, lãi suất VND cao hơn lãi suất USD, nhập siêu cao..., do vậy cần có tính toán điều chỉnh phù hợp.

- Cần có những giải pháp và lộ trình thích hợp để VND có thể chuyển đổi trên các tài khoản vãng lai. Giải pháp quan trọng nhất là phải chuyển mạnh theo hướng cân bằng xuất nhập khẩu và xuất siêu.

Thứ ba, về phát triển các loại thị trường.

- Phát triển các hình thức tài chính phi ngân hàng, các công ty tài chính, đặc biệt là thị trường chứng khoán - đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, trước hết là các doanh nghiệp nhà nước làm ăn có lãi và Nhà nước không cần nắm giữ.

- Hạn chế và bãi bỏ chế độ bảo lãnh của các cấp chính quyền đối với các khoản cho vay xây dựng nhà máy, xí nghiệp, trừ một số rất ít các công trình trọng điểm quốc gia về kết cấu hạ tầng.

- Chính quyền các cấp, kể cả các cơ quan của Đảng, các đoàn thể, quân đội, công an

không được trực tiếp kinh doanh cạnh tranh với các công ty khác.

- Giảm dần và tiến đến bãi bỏ chế độ cho vay ưu đãi đối với mọi loại hình doanh nghiệp; chỉ có các ngân hàng chính sách mới làm nhiệm vụ cho vay ưu đãi trong những lĩnh vực hạn chế và thật cần thiết.

- Giá cả của quyền sử dụng đất dù cho Chính phủ hay chính quyền các cấp xác định đều phải theo các nguyên tắc của thị trường, áp dụng phổ biến hình thức đấu thầu quyền sử dụng đất.

- Áp dụng chế độ thuê đất đối với các doanh nghiệp nhà nước, trong trường hợp các doanh nghiệp nhà nước không trả nổi tiền thuê đất thì tính vào tài khoản nợ của các doanh nghiệp đó.

- Tăng mức hạn điền đủ để phát triển các trang trại trồng lúa, tăng thời hạn giao đất, đồng thời phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn để tạo ra một sự phân công lao động mới trong nông thôn phù hợp với kinh tế thị trường.

- Hiện đại hóa các thể chế hành chính và kinh tế ngang tầm quốc tế và có khả năng cạnh tranh toàn cầu.

- Mở rộng chế độ hợp đồng lao động trong khu vực nhà nước, phát triển mạnh hơn các trường dạy nghề, ban hành các độ ưu đãi để thu hút nhân tài ở nước ngoài.

8. Kết luận

Phát triển kinh tế thị trường cho đến nay vẫn là một trong những động lực quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế ở mọi quốc gia. Tài năng và nghệ thuật của một nhà nước là sử dụng động lực này như thế nào để nó có thể mang lại những lợi ích to lớn nhất cho sự phát triển với cái giá phải trả nhỏ nhất. Sự khác biệt giữa các nhà nước là ở chỗ này. Điều đó giải thích tại sao cũng đi theo kinh tế thị trường,

nhưng lại có nền kinh tế phát triển hiện đại như Mỹ, và cũng lại có những nền kinh tế thị trường trì trệ và còn lạc hậu như một số nước châu Á, châu Phi. Song có một thực tế phổ biến là ở đâu thiếu vắng thị trường thì ở đó lạc hậu, và hầu như không có trường hợp ngược lại. Điều đó khẳng định sự lựa chọn định hướng phát triển kinh tế thị trường của nước ta là sự lựa chọn đúng đắn. Vấn đề là triển khai thực hiện định hướng này - đây lại là công việc của Nhà nước, vì chính Nhà nước mới có thể gỡ bỏ những rào cản, mở đường cho thị trường phát triển. Đảm bảo cho nền kinh tế thị trường phát triển hiệu quả bền vững - cũng là một đảm bảo cho nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ

nghĩa, vì Việt Nam không thể tiến lên chủ nghĩa xã hội mà không qua kinh tế thị trường.

Tài liệu tham khảo

- [1] Các Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam VIII, IX, X, XI.
- [2] Đỗ Hoài Nam, Võ Đại Lược (Chủ biên), Một số vấn đề phát triển kinh tế của Việt Nam hiện nay, NXB. Thế giới, Hà Nội, 2006.
- [3] “Các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, xóa bỏ khoảng cách thiên niên kỷ, liên hợp quốc tại Việt Nam”, Hà Nội, tháng 4/2003.
- [4] Võ Đại Lược (Chủ biên), Những vấn đề phát triển kinh tế Việt Nam đến năm 2020, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2011.

Developing a Socialist Oriented Market Economy in Vietnam Today

Võ Đại Lược

*Vietnam Asia Pacific Economic Center,
176 Thái Hà, Đống Đa, Hanoi, Vietnam*

Abstract: Since 1986, Vietnam has developed a socialist oriented market economy and gained outstanding achievements in various fields. Thanks to international integration market innovation, Vietnam has developed dynamically over the past years. For further development, it is a must for Vietnam to continue strengthening certain factors of the international integration market. Following the viewpoint of the Vietnam Communist Party, this paper assesses the formulation of the market mechanism, the development of types of markets, points out their limitations, and proposes suggestions for improvement.

Keywords: Market economy, socialist orientation, price (s), competition.